

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dư Thị Út**

Bà Khuru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 418/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Xiếu H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số #, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Phạm Tài U**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số ##, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(chị H có mặt, anh U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Xiếu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh U tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2020, ngày 08/7/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau, do bất đồng về tiền bạc và cách nuôi con nên thường cãi vã nhau.

Từ tháng 10/2020 chị H và anh U bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng, không được tiếng nói chung nên chị H đã về nhà mẹ ruột ở. Kể từ khi chị H về nhà mẹ ruột ở thì anh U cũng không thăm nom con, bỏ mặt vợ con. Chị H xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn, không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tài U.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh U có 01 con chung là cháu Phạm Thị Mũi Kh, sinh ngày 14/02/2021, hiện nay cháu Kh đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Mũi Kh, sinh ngày 14/02/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh U nhưng anh U đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Tại phiên tòa, chị H xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và chị xác định không thể hàn gắn với anh U, chị kiên quyết ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị H và anh U chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không sống chung trong một thời gian dài, không thể hàn gắn nên việc chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, giao Phạm Thị Mũi Kh, sinh ngày 14/02/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Xiếu H yêu cầu ly hôn với anh Phạm Tài U, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Tài U cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Tại biên bản xác minh ngày 08/02/2023, chính quyền địa phương xác nhận anh U vẫn còn sinh sống tại địa chỉ Số ##, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và sống cùng cha là ông Phạm Văn S. Bị đơn anh Phạm Tài U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Xiếu H.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh U tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2020, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2020, ngày 08/7/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh U là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị H xác định cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và anh U đã không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật và bị đơn đã được biết việc nguyên đơn chị H yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay anh U đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh U. Điều này cho thấy anh U đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Tại biên bản xác minh, đại diện chính quyền xác định, chị H về nhà mẹ ruột ở hơn 06 tháng nay nên vợ chồng chị H và anh U có sống ly thân là xảy ra thực tế. Tại phiên tòa chị H kiên quyết ly hôn với anh U và xác định không còn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh U đã bỏ mặc hôn nhân, không thiện chí hàn gắn, chị H kiên quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh U đã đến mức trầm trọng, các bên không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Trần Thị Xiếu H ly hôn với anh Phạm Tài U.

[3.2] Về con chung: Theo lời trình bày của chị H phù hợp với giấy khai sinh, xác định giữa chị H và anh U có một người con chung là cháu Phạm Thị Mùi Kh, sinh ngày 14/02/2021. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng, con chung đã sống cùng chị H từ khi chị H và anh U sống ly thân đến nay. Chị H đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và cháu đang phát triển tốt, sức khỏe ổn định. Mặt khác, đến phiên tòa hôm nay, cháu Phạm Thị Mùi Kh, sinh ngày 14/02/2021 còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần phải có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận giao cháu Kh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống của cháu khi cha mẹ ly hôn. Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà, không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định chị và anh U không có tài

sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Xiếu H yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 4 Điều 207, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Xiếu H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Xiếu H ly hôn với anh Phạm Tài U.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Múi Kh, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Trần Thị Xiếu H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, (hiện cháu Kh đang sống chung cùng chị H). Anh Phạm Tài U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Xiếu H không yêu cầu anh Phạm Tài U cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: chị Trần Thị Xiếu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007952 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tài U vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Chi